TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3421/2026/QĐST-VHNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 2673/2026/TLST-VHNGĐ ngày 28/7/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1/ Ông Phạm Thanh Tùng, sinh ngày 28/9/1990.

Căn cước công dân số 034090009094 cấp ngày 12/01/2022.

Địa chỉ: Xóm 6, thôn Huyền Sỹ, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (nay là xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên).

Tạm trú: 48 Hoa Cúc, phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thanh Mai, sinh ngày 16/6/1992.

Căn cước công dân số 034192007029 cấp ngày 13/01/2022.

Địa chỉ: Thôn Đồng Đại 1, xã Đồng Thanh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (nay là xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Thanh Tùng và bà Nguyễn Thanh Mai là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 72/2023 ngày 14/11/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

[2] Theo đơn thuận tình ly hôn và bản tự khai, ông Tùng và bà Mai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ông Tùng và bà Mai có một con chung là Phạm Quang Minh, sinh ngày 31/12/2024. Ông Tùng và bà Mai thỏa thuận giao con chung Phạm Quang Minh cho bà Mai trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Tùng và bà Mai tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con; tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 04/8/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Thanh Tùng và bà Nguyễn Thanh Mai.

- Về con chung: Ông Phạm Thanh Tùng và bà Nguyễn Thanh Mai có một con chung là Phạm Quang Minh, sinh ngày 31/12/2024.

Sau khi ly hôn, ông Phạm Thanh Tùng và bà Nguyễn Thanh Mai thỏa thuận giao con chung Phạm Quang Minh cho bà Nguyễn Thanh Mai trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Phạm Quang Minh đủ 18 tuổi.

Ông Phạm Thanh Tùng và bà Nguyễn Thanh Mai tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Thanh Tùng và bà Nguyễn Thanh Mai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phạm Thanh Tùng và bà Nguyễn Thanh Mai xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Thanh Tùng và bà Nguyễn Thanh Mai phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005492 ngày 28/7/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Thanh Tùng và bà Nguyễn Thanh Mai đã nộp đủ lệ phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 36, Điều 71 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 5 - TP.HCM;
- THADS TP.HCM;

THẨM PHÁN

- UBND xã Minh Quang, huyện Vũ Thư,
tỉnh Thái Bình (nay là xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên);
- Người yêu cầu;
- Lưu.

Văn Thị Ngọc Mỹ